

KẾ HOẠCH**Tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật
và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 (2018 - 2020)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*

Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 18/11/2016; Nghị định số 162/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Nghị định số 162) được Chính phủ ban hành ngày 30/12/2017. Luật và Nghị định số 162 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.

Nhằm triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và bước đầu đánh giá tình hình, kết quả thi hành Luật và Nghị định số 162, Bộ Nội vụ xây dựng Kế hoạch sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162, bao gồm các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Đánh giá khách quan, toàn diện kết quả đã đạt được qua thực tiễn thi hành Luật và Nghị định số 162.

- Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc về quy định pháp luật và áp dụng pháp luật trong quá trình thi hành Luật và Nghị định số 162.

- Đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, pháp luật khác có liên quan; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này đồng thời tạo sự đồng bộ, thống nhất, khả thi trong áp dụng pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Yêu cầu

Việc sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162 cần thực hiện nghiêm túc, đảm bảo hiệu quả tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan. Nội dung sơ kết phải thiết thực, phản ánh đúng thực tế khách quan, tránh làm hình thức, làm theo kiểu thống kê, báo cáo thành tích.

Kết quả sơ kết phải xây dựng thành Báo cáo để gửi về Bộ Nội vụ (qua Ban Tôn giáo Chính phủ) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, HÌNH THỨC SƠ KẾT

1. Nội dung sơ kết

a) Đánh giá về sự tác động của Luật và Nghị định số 162 đến việc đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người nói riêng, sự phát triển và đảm bảo quyền con người nói chung; tác động đến sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và ngược lại sự tác động của kinh tế - xã hội đến việc thực hiện và đảm bảo quyền con người, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162.

c) Đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế trong quy định của Luật và Nghị định số 162 đến hoạt động tín ngưỡng; tổ chức và hoạt động tôn giáo của các tổ chức, cá nhân có liên quan; đến công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

d) Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa Luật và Nghị định số 162 với pháp luật có liên quan, với điều ước quốc tế về quyền con người, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo mà Việt Nam là thành viên hoặc chuẩn bị gia nhập.

đ) Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo mà hiện nay còn khoảng trống pháp lý.

e) Việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến Luật và Nghị định số 162.

g) Công tác phối hợp giữa địa phương, Bộ, ngành, tổ chức có liên quan, trong đó có các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo trong việc triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162.

2. Nhiệm vụ

a) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm

- Nội dung: Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm đánh giá quá trình triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162; đánh giá những ưu điểm, tồn tại, vướng mắc trong qua trình triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162; lấy ý kiến vào dự thảo Báo cáo Chính phủ sơ kết thi hành Luật và Nghị định số 162 đảm bảo hiệu quả, chất lượng (thành phần tham dự gồm công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo; các nhà quản lý, nguyên làm công tác quản lý, các nhà khoa học; các Bộ, ngành; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; chức sắc, chức việc, nhà tu hành đại diện các tổ chức tôn giáo; chức việc các tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo).

- Phân công thực hiện: Ban Tôn giáo Chính phủ.

- Thời gian thực hiện: Quý I, II/2021.

b) Xây dựng các báo cáo chuyên đề phục vụ cho Báo cáo sơ kết triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162

- Các báo cáo chuyên đề gồm:

Chuyên đề 1: Sơ kết công tác tuyên truyền, phổ biến Luật và Nghị định số 162.

Chuyên đề 2: Rà soát, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với các quy định của Luật.

Chuyên đề 3: Thực trạng hoạt động tín ngưỡng và công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo từ khi Luật và Nghị định số 162 có hiệu lực thi hành; những thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện.

Chuyên đề 4: Đánh giá thực trạng thực hiện các quy định về đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; các hoạt động tôn giáo; vấn đề tài sản, tài chính của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện theo các quy định của Luật và Nghị định số 162.

Chuyên đề 5: Đánh giá thực trạng thực hiện các quy định về đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; các hoạt động tôn giáo; vấn đề tài sản, tài chính của Giáo hội Công giáo Việt Nam. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện theo các quy định của Luật và Nghị định số 162.

Chuyên đề 6: Đánh giá thực trạng thực hiện các quy định về đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; các hoạt động tôn giáo; vấn đề tài sản, tài chính của các tổ chức Tin lành ở Việt Nam. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện theo các quy định của Luật và Nghị định số 162.

Chuyên đề 7: Đánh giá thực trạng thực hiện các quy định về đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; các hoạt động tôn giáo; vấn đề tài sản, tài chính của các tổ chức Cao đài. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện theo các quy định của Luật và Nghị định số 162.

Chuyên đề 8: Đánh giá thực trạng thực hiện các quy định về đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; các hoạt động tôn giáo; vấn đề tài sản, tài chính của các tổ chức tôn giáo khác (Phật giáo Hòa Hảo, Hồi Giáo, Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam, Tứ Ân Hiếu nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương...). Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện theo các quy định của Luật và Nghị định số 162.

Chuyên đề 9: Thực trạng thực hiện các quy định về đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; các hoạt động tôn giáo; vấn đề tài sản, tài chính của các tổ chức tôn giáo thời gian qua. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện theo các quy định của Luật và Nghị định số 162.

Chuyên đề 10: Đánh giá việc thực hiện các quy định về giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo của các tổ chức tôn giáo. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện.

Chuyên đề 11: Thực trạng hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài trong đó có sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam; thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện các quy định của Luật và Nghị định số 162.

Chuyên đề 12: Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo hiện nay, kiến nghị và đề xuất.

Chuyên đề 13: Công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thi hành Luật và Nghị định số 162.

Chuyên đề 14: Kết quả 03 năm thực hiện Luật và Nghị định số 162; những thuận lợi, khó khăn; kiến nghị và giải pháp.

- Phân công thực hiện: Ban Tôn giáo Chính phủ phối hợp với các cơ quan liên quan; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 30/4/2021.

3. Hình thức sơ kết

a) Tổ chức hội nghị sơ kết

- Hình thức:

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) tổ chức 01 hội nghị sơ kết toàn quốc dành cho cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo và tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; 02 hội nghị sơ kết toàn quốc tại 02 khu vực (miền Bắc và miền Nam) dành cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành đại diện các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; chức việc đại diện tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

+ Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tùy vào tình hình, điều kiện của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tổ chức/không tổ chức hội nghị sơ kết của địa phương; trường hợp tổ chức hội nghị sơ kết thì thực hiện xong trước ngày 30/4/2021.

- Thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị sơ kết toàn quốc:

+ Thời gian: Hội nghị sơ kết toàn quốc dự kiến tổ chức cuối tháng 6/2021.

+ Địa điểm: TP. Hà Nội (01 Hội nghị cho cán bộ, công chức và 01 hội nghị cho chức sắc, chức việc); TP. Hồ Chí Minh (01 Hội nghị cho chức sắc, chức việc).

- Thành phần các hội nghị:

+ Đại diện Lãnh đạo các cơ quan liên quan (Ban Dân vận Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bộ Tư pháp; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Công an; Bộ Ngoại giao; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Xây dựng; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Bộ Quốc phòng; Bộ Thông tin và Truyền thông; Ủy ban Dân tộc; Ủy ban văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội; Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Quốc hội); các cơ quan liên quan (dân

vận, mặt trận, công an, quốc phòng, đoàn thanh niên, hội phụ nữ); đại diện các Vụ, đơn vị liên quan của Bộ Nội vụ và Ban Tôn giáo Chính phủ; đại diện một số cơ quan thông tấn, báo chí; đại diện các cơ quan, tổ chức của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân; Sở Nội vụ, Ban (Phòng) Tôn giáo; Ban Dân tộc – Tôn giáo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đối với 02 hội nghị sơ kết dành cho chức sắc, chức việc thành phần tham dự các hội nghị gồm có: Đại diện chức sắc, chức việc các tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; một số bộ, ngành liên quan; Lãnh đạo Ban Tôn giáo; Ban Dân tộc – Tôn giáo; Phòng Tôn giáo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Lãnh đạo một số Vụ, đơn vị thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ.

- Chủ trì các hội nghị: Lãnh đạo Bộ Nội vụ, Lãnh đạo Ban Tôn giáo Chính phủ.

- Tài liệu hội nghị sơ kết toàn quốc:

+ Dự thảo Báo cáo sơ kết thi hành Luật và Nghị định số 162 (Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ).

+ Báo cáo tham luận của một số Bộ, ngành; Sở Nội vụ một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

b) Tổng hợp, xây dựng Báo cáo sơ kết trên phạm vi toàn quốc

Trên cơ sở Báo cáo sơ kết của các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và kết quả hội nghị sơ kết toàn quốc, Bộ Nội vụ tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết toàn quốc thi hành Luật và Nghị định số 162 để báo cáo Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nội vụ

Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) là cơ quan chủ trì tổ chức sơ kết toàn quốc 03 năm triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162.

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo liên quan và hội nghị sơ kết toàn quốc.

- Tổ chức Đoàn làm việc với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc thực hiện các quy định của Luật, Nghị định số 162 và công tác chuẩn bị sơ kết Luật và Nghị định số 162 (An Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bắc Ninh, Bình Định, Ninh Thuận, Kon Tum, Nghệ An, Thái Nguyên, Tây Ninh và Quảng Ninh).

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo sơ kết toàn quốc thi hành Luật và Nghị định số 162.

- Tổ chức hội nghị sơ kết toàn quốc.

+ Ban Tôn giáo Chính phủ có trách nhiệm chuẩn bị về nội dung, chương trình hội nghị; các thủ tục liên quan đến tổ chức hội nghị; tài liệu cho hội nghị; mời đại biểu; xây dựng dự trù kinh phí và quyết toán kinh phí các nội dung được giao theo quy định; làm đầu mối về nội dung, chương trình, tham luận giữa Bộ Nội vụ với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức có liên quan.

+ Các đơn vị liên quan thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với Ban Tôn giáo Chính phủ trong việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Các bộ, ngành, tổ chức ở Trung ương

a) Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì việc sơ kết thi hành Luật và Nghị định số 162 tập trung đánh giá quy định liên quan đến các hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ được quy định trong Luật và Nghị định số 162 (lễ hội tín ngưỡng, việc quản lý các cơ sở tín ngưỡng là di tích lịch sử- văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng,...).

b) Đề nghị Bộ Công an chủ trì việc sơ kết thi hành Luật và Nghị định số 162 tập trung đánh giá sự tác động các quy định của hai văn bản này đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; báo cáo kết quả việc thực hiện khoản 3 Điều 4 Nghị định số 162 (hướng dẫn cách thức quản lý kinh sách, thời gian, địa điểm sử dụng kinh sách và bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cho người bị quản lý, giam giữ tại cơ sở quản lý, giam giữ).

c) Đề nghị Bộ Quốc phòng chủ trì việc sơ kết thi hành Luật và Nghị định số 162 tập trung đánh giá sự tác động của các quy định của hai văn bản này đến quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia; báo cáo kết quả việc thực hiện khoản 3 Điều 4 Nghị định số 162 (hướng dẫn cách thức quản lý kinh sách, thời gian, địa điểm sử dụng kinh sách và bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cho người bị quản lý, giam giữ tại cơ sở quản lý, giam giữ).

d) Đề nghị Bộ Lao động- Thương binh và xã hội báo cáo kết quả việc thực hiện khoản 3 Điều 4 Nghị định số 162 (hướng dẫn cách thức quản lý kinh sách, thời gian, địa điểm sử dụng kinh sách và bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cho người bị quản lý, giam giữ tại cơ sở quản lý, giam giữ.

đ) Đề nghị Bộ Ngoại giao chủ trì việc sơ kết thi hành Luật và Nghị định số 162 tập trung đánh giá sự đồng bộ, thống nhất giữa Luật và Nghị định số 162 với các điều ước quốc tế về quyền con người, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo mà Việt Nam là thành viên hoặc chuẩn bị gia nhập.

e) Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì việc sơ kết thi hành Luật và Nghị định số 162 tập trung vào các nội dung liên quan đến các quy định của pháp luật đất đai liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; vấn đề giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo; sự đồng bộ, thống nhất của pháp luật về đất đai hiện hành với các quy định của Luật và Nghị định số 162.

g) Đề nghị Bộ Xây dựng chủ trì việc sơ kết thi hành Luật và Nghị định số 162 tập trung vào các nội dung liên quan đến các quy định của pháp luật xây dựng liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; vấn đề xây dựng, cấp giấy phép xây dựng liên quan đến công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo; công trình phụ trợ; sự đồng bộ, thống nhất của pháp luật về xây dựng hiện hành với các quy định của Luật và Nghị định số 162.

h) Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì việc sơ kết thi hành Luật và Nghị định số 162 tập trung vào việc đánh giá các quy định của pháp luật về giáo dục liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; sự đồng bộ, thống nhất của pháp luật về giáo dục hiện hành với các quy định của Luật và Nghị định số 162.

i) Đề nghị Bộ Y tế chủ trì việc sơ kết thi hành Luật và Nghị định số 162 tập trung vào việc đánh giá các quy định của pháp luật về y tế liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; sự đồng bộ, thống nhất của pháp luật về y tế hiện hành với các quy định của Luật và Nghị định số 162.

k) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì việc sơ kết Luật và Nghị định số 162 tập trung vào việc đánh giá kết quả thực hiện Điều 4 của Luật.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch sơ kết trên địa bàn tỉnh, gửi báo cáo sơ kết

về Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) đúng nội dung (có đề cương kèm theo), thời hạn để Bộ Nội vụ kịp thời tổng hợp xây dựng Báo cáo Chính phủ.

4. Thời điểm lấy số liệu và thời hạn gửi báo cáo

- Số liệu phục vụ sơ kết được tính từ ngày 01/01/2018 (ngày Luật và Nghị định số 162 có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 31/12/2020.

- Báo cáo sơ kết của các bộ, ngành, tổ chức ở Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi về Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) trước ngày 20/4/2021, kèm theo file điện tử vào địa chỉ email: Nguyenhongphuong.tgcp@gmail.com.

5. Kinh phí

Kinh phí tổ chức thực hiện Kế hoạch sơ kết thi hành Luật và Nghị định số 162 được bố trí trong dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên của các Bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có)/.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP (Dành cho các Bộ, ngành)

A. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 162

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Yêu cầu: Nêu rõ các hoạt động chỉ đạo, điều hành việc tổ chức triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162 thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Về hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật và Nghị định số 162

a) Kết quả đạt được

- Nêu rõ kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật và Nghị định số 162 như: Hình thức tuyên truyền (trực tiếp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc thi,...); nêu rõ số lượng hội nghị; hội thảo, tọa đàm; số đại biểu tham dự từng hội nghị, hội thảo, tọa đàm; thành phần tham dự các hội nghị; số tài liệu cấp phát cho đại biểu; đánh giá hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, phổ biến trong phạm vi ngành, lĩnh vực hoặc trên địa bàn quản lý;

- Lập Phụ lục kết quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật và Nghị định số 162 theo mẫu Phụ lục 01 kèm theo Đề cương này.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2. Về hoạt động rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đảm bảo tính đồng bộ với Luật

a) Kết quả đạt được

- Về hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật (nêu kết quả cụ thể: Số lượng văn bản được rà soát; số lượng văn bản đề nghị sửa đổi, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo phù hợp với Luật).

- Về hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quy định của Luật, Nghị định số 162 (nêu rõ kết quả sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật; hình thức văn bản; thời gian ban hành).

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Việc thực hiện các quy định của Luật và Nghị định số 162

Tập trung đánh giá các nội dung liên quan đến các hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ được quy định trong Luật và Nghị định số 162 (tại phần 2.III).

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. ƯU ĐIỂM

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

2. Nguyên nhân

III. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nêu rõ các đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền về các giải pháp tiếp tục triển khai thực hiện Luật và Nghị định số 162 trong thời gian tới, bao gồm:

- Kiến nghị hoàn thiện về mặt thể chế: Các quy định của Luật và Nghị định số 162 cần tiếp tục được nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.

- Kiến nghị các giải pháp về mặt tổ chức thực hiện và điều kiện bảo đảm nhằm tăng cường hiệu quả thi hành Luật và Nghị định.

- Các đề xuất, kiến nghị khác (nếu có).

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP *(Dành cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*

A. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 162

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Yêu cầu: Nêu rõ các hoạt động chỉ đạo, điều hành việc tổ chức triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162 thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Về hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật và Nghị định số 162

a) Kết quả đạt được

- Nêu rõ kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật và Nghị định số 162 như: Hình thức tuyên truyền (trực tiếp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc thi,...); nêu rõ số lượng hội nghị; hội thảo, tọa đàm; số đại biểu tham dự từng hội nghị, hội thảo, tọa đàm; thành phần tham dự các hội nghị; số tài liệu cấp phát cho đại biểu; đánh giá hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, phổ biến trong phạm vi ngành, lĩnh vực hoặc trên địa bàn quản lý.

- Lập Phụ lục kết quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật và Nghị định số 162 theo mẫu Phụ lục 01 kèm theo Đề cương này.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2. Về hoạt động rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đảm bảo tính đồng bộ với Luật

a) Kết quả đạt được

- Về hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật (nêu kết quả cụ thể: Số lượng văn bản được rà soát; số lượng văn bản đề nghị sửa đổi, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo phù hợp với Luật).

- Về hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quy định của Luật, Nghị định số 162 (nêu rõ kết quả sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật; hình thức văn bản; thời gian ban hành).

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Việc thực hiện các quy định của Luật và Nghị định số 162

Tập trung đánh giá các nội dung: Quản lý hoạt động tín ngưỡng; đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, đăng ký hoạt động tôn giáo; công nhận tổ chức tôn giáo; thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; thay đổi tên, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; vấn đề pháp nhân của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; về phong phạm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, thuyên chuyển, cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc; cơ sở đào tạo tôn giáo, lớp bồi dưỡng về tôn giáo; hoạt động tôn giáo; hoạt động xuất bản, giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo của tổ chức tôn giáo; hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài; vấn đề tài sản của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo; xử lý vi phạm pháp luật, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về tín ngưỡng, tôn giáo.

a) Kết quả đạt được

Đánh giá kết quả đạt được của các nội dung nêu trên, có số liệu thống kê cụ thể cho từng nội dung (theo Phụ lục đính kèm).

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. ƯU ĐIỂM

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

2. Nguyên nhân

III. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nêu rõ các đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền về các giải pháp tiếp tục triển khai thực hiện Luật và Nghị định số 162 trong thời gian tới, bao gồm:

- Kiến nghị hoàn thiện về mặt thể chế: Các quy định của Luật và Nghị định số 162 cần tiếp tục được nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.

- Kiến nghị các giải pháp về mặt tổ chức thực hiện và điều kiện bảo đảm nhằm tăng cường hiệu quả thi hành Luật và Nghị định.

- Các đề xuất, kiến nghị khác (nếu có).